

Số: /PAS-VTTBYT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ gửi mẫu xét nghiệm của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/4/2025, Viện phát hành công văn mời báo giá số 1063/PAS-VTTBYT nhưng vẫn chưa nhận đủ báo giá. Nay Viện tiếp tục phát hành thư mời báo giá để có cơ sở xây dựng dự toán, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0949486302

- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 15/5/2025

Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 15/05/2025**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ và Biểu mẫu báo giá
 - Danh mục dịch vụ: Theo Phụ lục I đính kèm.
 - Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.
3. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày 12/5/2025 của Viện Pasteur Thành
phố Hồ Chí Minh)

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng mẫu dự kiến/năm	Tên Labo/Tổ thuộc Khoa/Phòng/ Trung tâm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Amphetamin định tính/niệu	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,...). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,...)	Mẫu	162	SH-HH-MD
2	Marijuana định tính/niệu		Mẫu	162	SH-HH-MD
3	Cocain định tính/niệu		Mẫu	162	SH-HH-MD
4	Điện di protein huyết thanh		Mẫu	221	SH-HH-MD
5	Opiate định tính/niệu		Mẫu	162	SH-HH-MD
6	Định lượng kháng thể kháng nhân (ANA) bằng máy bán tự động		Mẫu	170	SH-HH-MD
7	Điện di Huyết sắc tố (định lượng)		Mẫu	488	SH-HH-MD
8	Định lượng yếu tố I (Fibrinogen)/máu		Mẫu	111	SH-HH-MD
9	LE Cell		Mẫu	50	SH-HH-MD
10	Thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT)/máu		Mẫu	305	SH-HH-MD
11	Thời gian Prothrombin (PT, TQ) bằng máy bán tự động/máu		Mẫu	518	SH-HH-MD
12	HBeAg định lượng/máu		Mẫu	50	SH-HH-MD
13	M2BPGi/máu		Mẫu	144	SH-HH-MD

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng mẫu dự kiến/năm	Tên Labo/Tổ thuộc Khoa/Phòng/Trung tâm
14	PIVKA II/máu		Mẫu	50	SH-HH-MD
15	Xét nghiệm CK máu		Mẫu	50	SH-HH-MD
16	Pb	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng chì (Pb) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
17	Cd	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng cadimi (Cd) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
18	Ba	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng bari (Ba) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
19	Na	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng natri (Na) trong nền mẫu nước theo phương pháp SMEWW	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng mẫu dự kiến/năm	Tên Labo/Tổ thuộc Khoa/Phòng/Trung tâm
		3111B:2023 hoặc SMEWW 3120B:2023 - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày			
20	K	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng kali (K) trong nền mẫu nước theo phương pháp SMEWW 3111B:2023 hoặc SMEWW 3120B:2023 - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
21	Zn	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng kẽm (Zn) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
22	Mg	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng magie (Mg) trong nền mẫu nước theo phương pháp SMEWW 3120B:2023 - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng mẫu dự kiến/năm	Tên Labo/Tổ thuộc Khoa/Phòng/Trung tâm
23	Mo	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng molybden (Mo) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
24	Al	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng nhôm (Al) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
25	CN-	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng xianua (CN-) trong nền mẫu nước theo phương pháp TCVN 6181:1996 - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý
26	Cr	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng crôm (Cr) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý

TT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng mẫu dự kiến/năm	Tên Labo/Tổ thuộc Khoa/Phòng/Trung tâm
		- Trả kết quả trong vòng 15 ngày			
27	Ni	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Xác định hàm lượng niken (Ni) trong nền mẫu nước theo phương pháp US EPA Method 200.8 hoặc SMEWW 3120B:2023 hoặc US EPA Method 6020B - Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 - Có thể lấy mẫu tại Viện - Trả kết quả trong vòng 15 ngày	Mẫu	6000	Phòng Kiểm nghiệm Hóa Lý

Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO) (Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày 12/5/2025 của Viện Pasteur

Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá cho các (Tên dịch vụ) như sau:

1. Báo giá cho dịch vụ như sau

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.